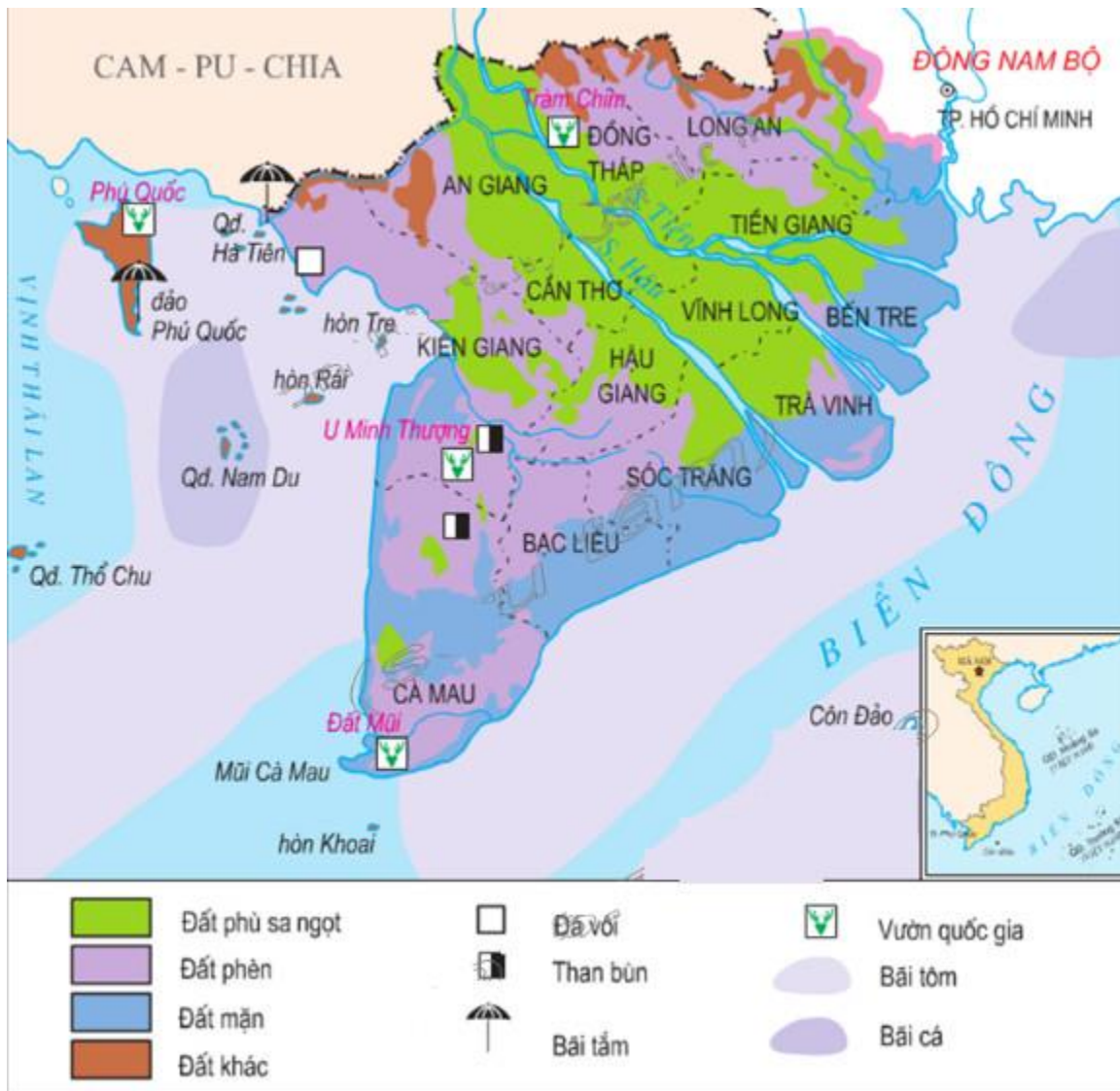


Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 9 Bài 35 trang 125, 126, 128](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 35 Địa 9 trang 128](#)
 1. [Bài 1 trang 128 sgk Địa Lí 9](#)
 2. [Bài 2 trang 128 sgk Địa Lí 9](#)
 3. [Bài 3 trang 128 sgk Địa Lí 9](#)

Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 9 Bài 35 trang 125, 126, 128

(trang 125 sgk Địa Lí 9): - Dựa vào hình 35.1 (SGK trang 126), hãy xác định ranh giới và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng.



Trả lời:

- Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở vị trí liền kề phía tây vùng Đông Nam Bộ, phía bắc giáp Cam – pu – chia, phía tây nam giáp vịnh Thái Lan, phía đông nam là biển Đông.

- Ý nghĩa vị trí địa lý của vùng:

+ Về mặt địa lí tự nhiên, đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phần cực nam đất nước. Khí hậu cận xích đạo, có mùa mưa, mùa khô rõ rệt. Nhiệt độ, bức xạ trung bình năm cao, lượng mưa khá lớn tạo điều kiện tốt để phát triển nông nghiệp, nhất là cây lúa nước.

+ Giáp Đông Nam Bộ, một vùng kinh tế phát triển năng động, đồng bằng sông Cửu Long nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt như công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

+ Giáp Cam – pu – chia; qua tuyến đường thủy trên sông Mê Công, có thể giao lưu với các nước trong lưu vực sông Mê Công.

+ Ba mặt là đường biển dài, thềm lục địa rộng với nguồn dầu khí lớn đã được thăm dò và đang được khai thác sẽ tác động mạnh tới sự nghiệp CNH, HDH ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và các vùng khác. Nguồn lợi hải sản khá dồi dào. Điều kiện nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản thuận lợi

Hệ quả tất yếu là có lợi thế giao lưu kinh tế, văn hóa với các vùng trong nước, với tiểu vùng sông Mê Công và các nước trong khu vực.

(trang 125 sgk Địa Lí 9): - Dựa vào hình 35.1 (SGK trang 126), hãy cho biết các loại đất chính ở Đồng bằng sông Cửu Long và sự phân bố của chúng.

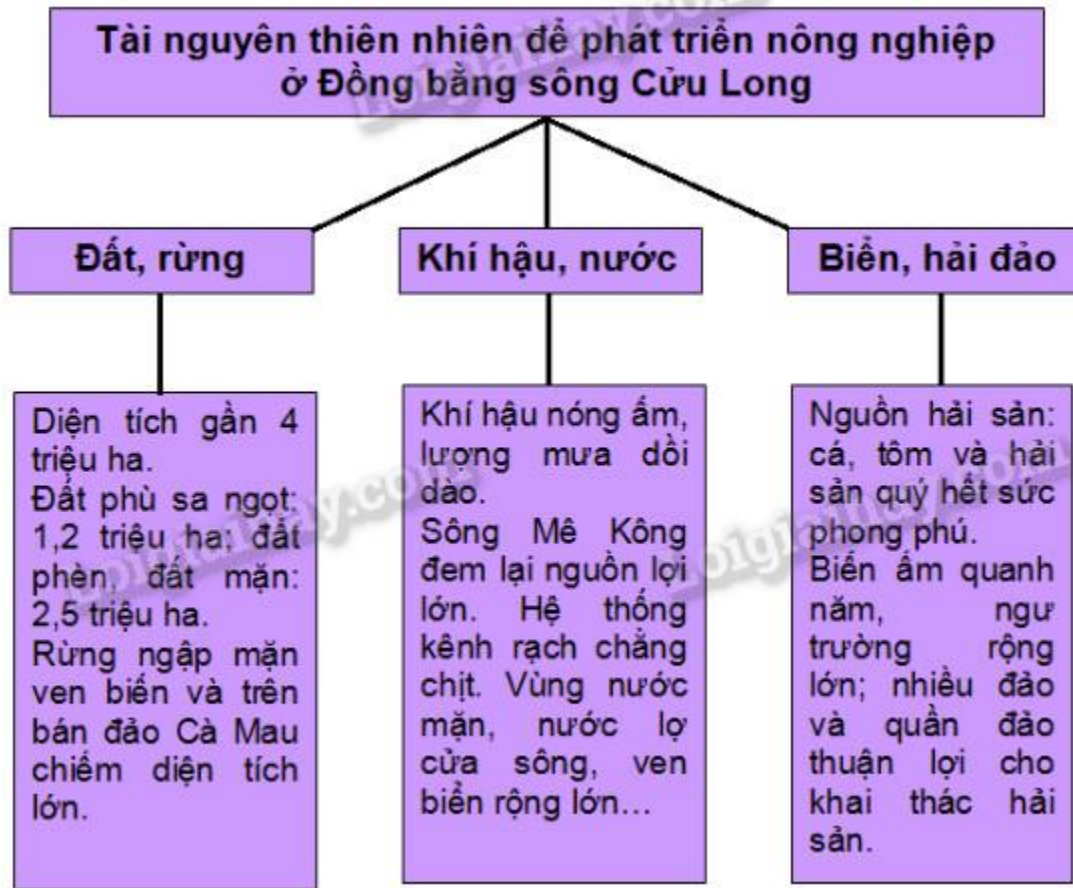
Trả lời:

- Đất phù sa ngọt : phân bố thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu.

- Đất phèn: phân bố chủ yếu ở Đồng Tháp Mười, Hà Tiên, vùng trũng ở Cà Mau.

- Đất mặn: phân bố thành vành đai ven biển đông, vịnh Thái Lan.

(trang 126 sgk Địa Lí 9): - Dựa vào hình 35.2 (SGK trang 127), nhận xét thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long để sản xuất lương thực, thực phẩm.



Trả lời:

- Diện tích tương đối rộng (gần 4 triệu ha). Đất phù sa ngọt ven sông Tiền, sông Hậu (1,2 triệu ha) màu mỡ, thích hợp cho trồng lúa, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả. Vùng đất phèn, đất mặn được cải tạo cũng trở thành các vùng trồng lúa, cây công nghiệp, hoa quả và nuôi trồng thủy sản. Vùng đất ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau thích hợp hơn cả cho nuôi trồng thủy sản và phát triển rừng ngập mặn.

- Khí hậu: thể hiện rõ rệt tính chất cận xích đạo, nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào.

- Sông Mê Công và hệ thống kênh rạch chằng chịt, bồi đắp phù sa, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy sản... vùng nước mặn, nước lợ cửa sông, ven biển rộng lớn ..thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ.

- Nguồn hải sản: cá, tôm và hải sản quý hết sức phong phú; biển ấm quanh năm, ngư trường rộng lớn; nhiều đảo và quần đảo, thuận lợi cho khai thác hải sản.

(trang 128 sgk Địa Lí 9): - Nêu một số khó khăn chính về mặt tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Trả lời:

- Mùa khô thường kéo dài, dẫn tới thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt; nước biển xâm nhập sâu, gây nhiễm mặn tại nhiều địa phương nguy cơ cháy rừng trên diện tích rộng có thể xảy ra
- Mùa lũ: thiếu nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất, đời sống nhân dân vùng ngập lũ gặp khó khăn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, cơ sở hạ tầng bị nước lũ phá hoại, việc xây dựng các khu dân cư vượt lũ, làm nhà tránh lũ đòi hỏi nguồn đầu tư lớn.

(trang 128 sgk Địa Lí 9): - Dựa vào số liệu bảng 35.1 (SGK trang 127), hãy nhận xét tình hình dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước

Trả lời:

- Các chỉ tiêu phát triển dân cư xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long (năm 1999) cao hơn so với cả nước: mật độ dân số, thu nhập bình quân đầu người một tháng, tuổi thọ trung bình.
- Các chỉ tiêu phát triển dân cư xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long (năm 1999) thấp hơn so với cả nước: tỉ lệ hộ nghèo, tỉ lệ người lớn biết chữ, tỉ lệ dân số thành thị, tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số ngang mức trung bình cả nước.
- Nhìn chung, mật bằng dân trí của vùng chưa cao, tốc độ đô thị hoá còn thấp.

Giải bài tập SGK Bài 35 Địa 9 trang 128

Bài 1 trang 128 sgk Địa Lí 9

Nêu thế mạnh của một số tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Lời giải:

- Địa hình thấp và bằng phẳng.
- Đất: gần 4 triệu ha ,đất phù sa ngọt: 1,2 triệu; đất phèn, đất mặn: 2,5 triệu ha,...
- Rừng: rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau chiếm diện tích lớn.
- Khí hậu: nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào.
- Sông Mê Công đem lại nguồn lợi lớn. Hệ thống kênh rạch chằng chịt. Vùng nước mặn, nước lợ cửa sông, ven biển rộng lớn,...
- Nguồn hải sản: cá, tôm và hải sản quý hết sức phong phú. Biển ấm quanh năm, ngư trường rộng lớn; nhiều đảo và quần đảo, thuận lợi cho khai thác hải sản.

Bài 2 trang 128 sgk Địa Lí 9

Ý nghĩa của việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Lời giải:

Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích rất lớn (khoảng 2,5 triệu ha). Hai loại đất này có thể sử dụng trong sản xuất nông nghiệp với điều kiện phải được cải tạo, trước hết phải áp dụng các biện pháp thau chua, rửa mặn, xây dựng hệ thống bờ bao, kênh rạch vừa thoát nước vào mùa lũ, vừa giữ nước ngọt vào mùa cạn. Lựa chọn cơ cấu cây trồng thích hợp với đất phèn, mặn, vừa có hiệu quả kinh tế vừa bảo vệ môi trường.

Bài 3 trang 128 sgk Địa Lí 9

Nêu những đặc điểm chủ yếu về dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tại sao phải đặt vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị ở đồng bằng này?

Lời giải:

- Đặc điểm chủ yếu về dân cư, xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long:

+ Là vùng đông dân, chỉ đứng sau đồng bằng sông Hồng. Có nhiều dân tộc sinh sống như người Kinh, người Khơ-me, người Chăm, người Hoa.

+ Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số bằng mức bình quân của cả nước; GDP/người, mật độ dân số, tuổi thọ trung bình cao hơn mức trung bình cả nước; tỉ lệ hộ nghèo, tỉ lệ người lớn biết chữ, tỉ lệ dân số thành thị còn thấp hơn mức trung bình của cả nước.

- Phải đặt vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long, vì tỉ lệ người lớn biết chữ và tỉ lệ dân số thành thị của đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang ở mức thấp so với mức trung bình cả nước. Các yếu tố dân trí và dân cư thành thị có tầm quan trọng đặc biệt trong công cuộc đổi mới, nhất là công cuộc xây dựng miền Tây Nam Bộ trở thành vùng động lực kinh tế.